

Họ, tên:..... SBD:

Mã đề thi 124

Nội Dung Đề

(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 06 trang)

Câu 81: [Câu 339] Khi nói về liên kết gen, phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A. Ở tất cả các loài động vật, liên kết gen chỉ có ở giới đực mà không có ở giới cái.
- B. Liên kết gen luôn làm tăng biến dị tổ hợp.
- C. Số nhóm gen liên kết của một loài thường bằng số NST trong bộ nhiễm sắc thể đơn bội của loài đó.
- D. Các gen trên cùng một nhiễm sắc thể luôn di truyền cùng nhau.

Câu 82: [Câu 232] Có 4 tế bào sinh tinh của một cá thể có kiểu gen AaBbddEe tiến hành giảm phân bình thường hình thành tinh trùng. Số loại tinh trùng tối đa có thể tạo ra là

- A. 4.
- B. 8.
- C. 2.
- D. 6.

Câu 83: [Câu 909] Cho cây thân cao, hoa đỏ lai phân tích, đời con có tỷ lệ: 25% thân cao hoa đỏ; 25% thân cao hoa trắng; 25% thân thấp hoa đỏ; 25% thân thấp hoa trắng. (mỗi cặp tính trạng do một cặp gen quy định). Kết luận nào sau đây **không** đúng?

- A. Thế hệ P có kiểu gen AaBb và aabb.
- B. Thân cao, hoa trắng là những tính trạng lặn.
- C. Ở đời con chỉ có 4 kiểu tổ hợp giao tử.
- D. Kiểu hình thân thấp hoa trắng luôn có kiểu gen đồng hợp.

Câu 84: [Câu 45] Bằng kỹ thuật chia cắt phôi, người ta tách một phôi bò có kiểu gen AaBbDdEE thành nhiều phôi rồi cấy các phôi này vào tử cung của các bò cái khác nhau, sinh ra 6 bò con. Cho biết không xảy ra đột biến. Theo lý thuyết, phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. 6 bò con này trưởng thành có khả năng giao phối với nhau tạo ra đời con.
- B. 6 bò con này có bộ nhiễm sắc thể giống nhau.
- C. 6 bò con này không nhận gen từ các con bò cái được cấy phôi.
- D. Trong cùng một điều kiện sống, 6 bò con này thường có tốc độ sinh trưởng giống nhau.

Câu 85: [Câu 224] Kiểu gen của cá chép không vảy là Aa, cá chép có vảy là aa. Kiểu gen AA làm trứng không nở. Tính theo lý thuyết, phép lai giữa các cá chép không vảy sẽ cho tỉ lệ kiểu hình ở đời con là

- A. 1 cá chép không vảy : 2 cá chép có vảy.
- B. 3 cá chép không vảy : 1 cá chép có vảy.
- C. 100% cá chép không vảy.
- D. 2 cá chép không vảy : 1 cá chép có vảy.

Câu 86: [Câu 735] Cho biết các gen phân li độc lập, tác động riêng rẽ, các alen trội là trội hoàn toàn và không xảy ra đột biến. Theo lý thuyết, khi cho cơ thể có kiểu gen AabbDd tự thụ phấn, thu được đời con gồm

- A. 8 kiểu gen và 4 kiểu hình.
- B. 9 kiểu gen và 6 kiểu hình.
- C. 8 kiểu gen và 6 kiểu hình.
- D. 9 kiểu gen và 4 kiểu hình.

Câu 87: [Câu 578] Một loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội $2n = 12$. Một hợp tử của loài này sau 3 lần nguyên phân liên tiếp tạo ra các tế bào con có tổng số nhiễm sắc thể đơn là 104. Hợp tử trên có thể phát triển thành

- A. thể một nhiễm.
- B. thể bốn nhiễm.
- C. thể khuyết nhiễm.
- D. thể ba nhiễm.

Câu 88: [Câu 114] Những thành phần nào sau đây tham gia cấu tạo nên nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân thực?

- A. mARN và protein.
- B. ADN và prôtêin.
- C. rARN và protein.
- D. tARN và protein.

Câu 89: [Câu 372] Khi nói về đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể chỉ xảy ra ở nhiễm sắc thể thường mà không xảy ra ở nhiễm sắc thể giới tính.
- B. Đột biến đảo đoạn làm cho gen từ nhóm liên kết này chuyển sang nhóm liên kết khác.
- C. Đột biến chuyển đoạn có thể không làm thay đổi số lượng và thành phần gen của một nhiễm sắc thể.
- D. Đột biến mất đoạn không làm thay đổi số lượng gen trên nhiễm sắc thể.

Câu 90: [Câu 338] Hoán vị gen xảy ra trong giảm phân là do

- A. trao đổi chéo giữa hai crômatit trong cùng một nhiễm sắc thể kép.
- B. trao đổi chéo giữa hai crômatit khác nguồn trong cặp nhiễm sắc thể kép tương đồng.
- C. sự phân li độc lập và tổ hợp tự do của các nhiễm sắc thể khác nhau.
- D. trao đổi đoạn giữa hai crômatit thuộc các nhiễm sắc thể không tương đồng.

Câu 91: [Câu 188] Có bao nhiêu đặc điểm sau đây có ở quá trình tự nhân đôi ADN ở sinh vật nhân sơ?

- I. Diễn ra theo nguyên tắc bán bảo tồn.
 - II. Các đoạn Okazaki được nối lại với nhau nhờ enzym nối ligaza.
 - III. Xảy ra ở nhiều điểm trong mỗi phân tử ADN tạo ra nhiều đơn vị nhân đôi (tái bản).
 - IV. Hai mạch mới được tổng hợp theo cùng chiều tháo xoắn.
- A. (2). B. (1). C. (4). D. (3).

Câu 92: [Câu 120] Trong cơ chế điều hoà hoạt động của opêron Lac ở vi khuẩn E. coli, vùng khởi động (promoter) là

- A. những trình tự nuclêôtit mang thông tin mã hoá cho phân tử prôtêin ức chế.
- B. nơi mà chất cảm ứng có thể liên kết để khởi đầu phiên mã.
- C. nơi mà ARN pôlimeraza bám vào và khởi đầu phiên mã.
- D. những trình tự nuclêôtit đặc biệt, tại đó prôtêin ức chế có thể liên kết làm ngăn cản sự phiên mã.

Câu 93: [Câu 145] Trong gen cấu trúc của sinh vật nhân thực, các đoạn êxôn

- A. mang tín hiệu khởi đầu phiên mã. B. mang tín hiệu khởi đầu dịch mã.
- C. mang tín hiệu kết thúc phiên mã. D. mang thông tin mã hóa các axit amin.

Câu 94: [Câu 18] Trong chọn giống cây trồng, phương pháp gây đột biến tạo thể đa bội lẻ thường **không** được áp dụng đối với các giống cây trồng thu hoạch chủ yếu về

- A. rễ củ. B. hạt. C. lá. D. thân.

Câu 95: [Câu 466] Ngô là cây giao phấn, khi cho tự thụ phấn bắt buộc qua nhiều thế hệ thì tỉ lệ các kiểu gen trong quần thể sẽ biến đổi theo hướng

- A. tỉ lệ kiểu gen dị hợp tăng dần, tỉ lệ kiểu gen đồng hợp giảm dần.
- B. tỉ lệ kiểu gen đồng hợp trội và tỉ lệ kiểu gen dị hợp giảm dần.
- C. tỉ lệ kiểu gen đồng hợp lặn và tỉ lệ kiểu gen dị hợp tăng dần.
- D. tỉ lệ kiểu gen dị hợp giảm dần, tỉ lệ kiểu gen đồng hợp tăng dần.

Câu 96: [Câu 334] Trong quá trình giảm phân của 1 cơ thể có kiểu gen $AaBbX_D^E X_d^E$ đã xảy ra hoán vị gen giữa các alen D và d với tần số 20%. Cho biết không xảy ra đột biến, tính theo lí thuyết, tỉ lệ loại giao tử abX_d^E được tạo ra từ cơ thể này là

- A. 5,0%. B. 2,5%. C. 7,5%. D. 10,0%.

Câu 97: [Câu 142] Hiện tượng nào sau đây **không** phải là biểu hiện của đột biến?

- A. Một cánh hoa giấy màu trắng xuất hiện trên cây hoa giấy màu đỏ.
- B. Một bé trai có ngón tay trở dài hơn ngón tay giữa, tai thấp, hàm bé.
- C. Người bị bệnh hồng cầu hình liềm.
- D. Cùng một giống lúa nhưng sản lượng vụ hè thu thấp hơn vụ đông xuân.

Câu 98: [Câu 146] Trong quá trình tái bản ADN ở sinh vật nhân sơ, enzym ARN – pôlimeraza có chức năng

- A. tháo xoắn phân tử ADN. B. nhận biết vị trí khởi đầu của đoạn ADN cần nhân đôi.
- C. nối các đoạn Okazaki với nhau. D. tổng hợp đoạn ARN mồi có nhóm 3' – OH tự do.

Câu 99: [Câu 216] Ở một loài thực vật, gen A quy định thân cao, alen a quy định thân thấp; gen B quy định quả màu đỏ, alen b quy định quả màu trắng; hai cặp gen này nằm trên hai cặp nhiễm sắc thể khác nhau. Phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình thân thấp, quả màu trắng chiếm tỉ lệ 1/16?

- A. $Aabb \times AaBB$. B. $AaBB \times aaBb$. C. $AaBb \times Aabb$. D. $AaBb \times AaBb$.

Câu 100: [Câu 307] Phát biểu nào sau đây về nhiễm sắc thể giới tính là **đúng**?

- A. Ở tất cả các loài động vật, nhiễm sắc thể giới tính chỉ gồm một cặp tương đồng, giống nhau giữa giới đực và giới cái.
- B. Nhiễm sắc thể giới tính chỉ tồn tại trong tế bào sinh dục, không tồn tại trong tế bào xôma.
- C. Trên nhiễm sắc thể giới tính, ngoài các gen quy định tính đực, cái còn có các gen quy định các tính trạng thường.
- D. Ở tất cả các loài động vật, cá thể cái có cặp nhiễm sắc thể giới tính XX, cá thể đực có cặp nhiễm sắc thể giới tính XY.

Câu 101: Bảng dưới đây cho biết một số thông tin của thuyết tiến hóa hiện đại

Cột A	Cột B
1. Tiến hóa nhỏ	a. quy định chiều hướng của quá trình tiến hóa.
2. Chọn lọc tự nhiên	b. làm thay đổi không đáng kể tần số các alen trong quần thể.
3. Đột biến gen	c. có thể làm nghèo vốn gen của quần thể, làm giảm đa dạng di truyền.
4. Các yếu tố ngẫu nhiên	d. là quá trình biến đổi cấu trúc di truyền của quần thể.

Trong các tổ hợp ghép đôi ở các phương án dưới đây, phương án nào **đúng**?

A. 1-b; 2-d; 3-b; 4-c. **B.** 1-c; 2-a; 3-b; 4-d. **C.** 1-a; 2-c; 3-b; 4-d. **D.** 1-d; 2-a; 3-b; 4-c.

Câu 102: Có bao nhiêu bằng chứng sau đây **không** phải là bằng chứng giải phẫu so sánh?

- Đa số các loài đều sử dụng chung một bộ mã di truyền.
- Người và tinh tinh có thành phần axit amin trong chuỗi Hemoglobin giống nhau.
- Ở các loài động vật có vú, đa số con đực vẫn còn di tích của tuyến sữa không hoạt động.
- Gai xương rồng và tua cuốn của đậu Hà Lan là biến dạng của lá.
- Cấu trúc xương vây cá voi và cánh dơi.

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 103: Khi nói về các yếu tố ngẫu nhiên, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

I. Một quần thể đang có kích thước lớn nhưng do các yếu tố thiên tai hoặc bất kì các yếu tố nào khác làm giảm kích thước của quần thể một cách đáng kể thì những cá thể sống sót có thể có vốn gen khác biệt hẳn với vốn gen của quần thể ban đầu.

II. Các yếu tố ngẫu nhiên có thể loại bỏ hoàn toàn các alen trội nhưng không thể loại bỏ alen lặn.

III. Ngay cả khi không xảy ra đột biến, không có CLTN, không có di - nhập gen thì thành phần kiểu gen và tần số alen của quần thể cũng có thể bị biến đổi bởi các yếu tố ngẫu nhiên.

IV. Với quần thể có kích thước càng nhỏ thì các yếu tố ngẫu nhiên càng dễ làm thay đổi tần số alen của quần thể và ngược lại.

A. 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4.

Câu 104: Một quần thể bò có 10000 con, trong đó bò lông trắng, ngắn là 729 con và bò lông vàng là 9100 con. Biết rằng, mỗi tính trạng do 1 gen có 2 alen và trội lặn hoàn toàn quy định, các gen nằm trên các NST khác nhau. Lông vàng, dài là các tính trạng trội. Số lượng bò có màu lông trắng, dài theo lí thuyết là

A. 9100 con. **B.** 729 con. **C.** 171 con. **D.** 1729 con.

Câu 105: Giả sử cho 4 loài của một thuộc động vật có vú được kí hiệu A, B, C, D có giới hạn sinh thái như sau:

Loài	A	B	C	D
Giới hạn sinh thái	5,6 ⁰ C- 42 ⁰ C	5 ⁰ C- 36 ⁰ C	2 ⁰ C- 44 ⁰ C	0 ⁰ C- 32 ⁰ C

Theo lí thuyết có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

- Tất cả các loài trên đều có khả năng tồn tại ở nhiệt độ 28⁰C.
- Loài C có vùng phân bố về nhiệt độ rộng nhất.
- Trình tự vùng phân bố từ rộng đến hẹp về nhiệt độ của các loài trên theo thứ tự là: C→B → A→D.
- Nếu các loài đang xét cùng sống trong một khu vực và nhiệt độ môi trường lên mức 38⁰C thì chỉ có một loài có khả năng tồn tại.

A. 2. **B.** 1. **C.** 4. **D.** 3.

Câu 106: Cho các phát biểu sau:

- Cấu trúc lưới thức ăn càng phức tạp khi đi từ vĩ độ cao xuống vĩ độ thấp, từ bờ biển ra khơi đại dương.
- Trong quá trình diễn thế, sinh khối, tổng sản lượng và sản lượng sơ cấp tinh đều tăng.
- Quần xã có số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài càng ít thì càng ổn định và khó bị diệt vong vì sự cạnh tranh xảy ra ít.
- Sự cạnh tranh trong từng loài là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến độ đa dạng của quần xã.

Số phát biểu **sai** là:

A. 4. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 3.

Câu 107: Có một loài sâu đục thân gây bệnh ở ngô phát tán trong một vùng sản xuất nông nghiệp trồng chủ yếu 2 giống ngô Bt⁺ và S. Giống Bt⁺ được chuyển gen Bt có khả năng kháng sâu còn giống S thì không. Loài sâu này là thức ăn chính của một loài chim trong vùng. Giả sử loài chim bị tiêu diệt một cách đột ngột bởi hoạt động săn bắn. Hậu quả nào sau đây có xu hướng xảy ra sớm nhất?

- A. Tỷ lệ chết của loài sâu đục thân tăng lên.
- B. Tăng nhanh số lượng các dòng ngô lai có khả năng kháng bệnh.
- C. Tỷ lệ chết của giống ngô S tăng lên.
- D. Tỷ lệ chết của giống ngô Bt⁺ tăng lên.

Câu 108: Cho các đặc điểm sau:

1. Thường gặp khi môi trường có điều kiện sống phân bố đều.
2. Có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.
3. Giúp sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng có trong môi trường.
4. Các cá thể quần tụ nhau để hỗ trợ.

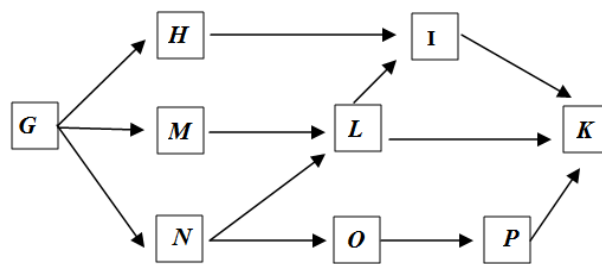
Đặc điểm của kiểu phân bố ngẫu nhiên là:

- A. 1, 2, 3.
- B. 2, 3, 4.
- C. 1, 3.
- D. 2, 4.

Câu 109: Ở người, hình dạng mũi do một cặp gen có hai alen quy định. Một cặp vợ chồng đều mũi cong sinh ra một người con đầu lòng có mũi cong (con số 1), biết rằng em gái của người chồng và em vợ đều có mũi thẳng, những người khác trong hai gia đình đều có mũi cong. Kết luận nào sau đây **đúng**?

- A. Xác suất để người con (1) không mang alen lặn là 1/2.
- B. Cả 2 vợ chồng trên đều có kiểu gen dị hợp.
- C. Tất cả các con của cặp vợ chồng này đều có mũi thẳng.
- D. Xác suất sinh ra người con thứ 2 có kiểu gen dị hợp là 3/4.

Câu 110: Giả sử lưới thức ăn trong một hệ sinh thái gồm các loài sinh vật G, H, I, K, L, M, N, O, P được mô tả bằng sơ đồ ở hình bên. Cho biết loài G là sinh vật sản xuất và các loài còn lại đều là sinh vật tiêu thụ. Phân tích lưới thức ăn này, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?



- I. Loài H thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2.
- II. Loài L tham gia vào 4 chuỗi thức ăn khác nhau.
- III. Loài I có thể là sinh vật tiêu thụ bậc 3 hoặc bậc 4.
- IV. Loài P thuộc nhiều bậc dinh dưỡng khác nhau.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 111: Trong một quần xã sinh vật trên cạn, châu chấu và thỏ sử dụng cỏ làm nguồn thức ăn; châu chấu là nguồn thức ăn của chim sâu và gà. Chim sâu, gà và thỏ đều là nguồn thức ăn của trăn. Khi phân tích mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài trong quần xã trên, phát biểu nào sau đây là **đúng** ?

- A. Trăn là sinh vật có sinh khối lớn nhất.
- B. Gà và chim sâu đều là sinh vật tiêu thụ bậc ba.
- C. Châu chấu và thỏ chắc chắn có ổ sinh thái dinh dưỡng khác nhau.
- D. Trăn có thể thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3 hoặc bậc dinh dưỡng cấp 4.

Câu 112: Những sự kiện nào dưới đây làm giảm đa dạng di truyền của quần thể sinh vật sinh sản hữu tính?

- (1) Chọn lọc tự nhiên ưu tiên duy trì những cá thể có kiểu gen dị hợp.
- (2) Kích thước của quần thể bị giảm quá mức.
- (3) Quần thể chuyển sang giao phối gần.
- (4) Môi trường sống của quần thể liên tục biến đổi theo một hướng xác định.
- (5) Tần số đột biến trong quần thể tăng lên.

- A. (2); (3); (4).
- B. (2); (4); (5).
- C. (1); (3); (4).
- D. (1); (3); (5).

Câu 113: Có 5 tế bào (2n) của một loài cùng tiến hành nguyên phân 6 lần. Ở kỳ giữa của lần nguyên phân thứ 4 có 2 tế bào không hình thành được thoi vô sắc. Ở các tế bào khác và trong những lần nguyên phân khác, thoi vô sắc vẫn hình thành bình thường. Sau khi kết thúc 6 lần nguyên phân đó, tỉ lệ tế bào bị đột biến trong tổng số tế bào được tạo ra là bao nhiêu?

A. 1/12.

B. 1/7.

C. 1/39.

D. 3/20.

Câu 114: Ở một loài động vật có vú, cho lai giữa một cá thể đực mắt đỏ, đuôi dài với một cá thể cái mắt đỏ, đuôi dài, F₁ thu được tỉ lệ như sau:

- Ở giới cái: 75% mắt đỏ, đuôi dài : 25% mắt trắng, đuôi dài.

- Ở giới đực: 30% mắt đỏ, đuôi dài : 42,5% mắt trắng, đuôi ngắn : 20% mắt trắng, đuôi dài : 7,5% mắt đỏ, đuôi ngắn.

Trong các khẳng định dưới đây, có bao nhiêu khẳng định **đúng**?

I. Tính trạng màu mắt di truyền theo qui luật tương tác bổ sung.

II. Tính trạng đuôi ngắn là trội hoàn toàn so với đuôi dài.

III. Cả hai tính trạng đều liên kết với giới tính.

IV. Hoán vị gen đã xảy ra ở hai giới với tần số 20%.

V. Con cái của P có kiểu gen dị hợp 3 cặp gen.

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 5.

Câu 115: Một quần thể thực vật tự thụ phấn, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng. Thế hệ xuất phát (P) của quần thể này có thành phần kiểu gen là 0,2 AABb : 0,2 AaBb : 0,2 Aabb : 0,4 aabb. Cho rằng quần thể không chịu tác động của các nhân tố tiến hóa khác. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

I. F₂ có tối đa 9 loại kiểu gen.

II. Tỉ lệ kiểu gen dị hợp tử giảm dần qua các thế hệ.

III. Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F₂, có 8/65 số cây có kiểu gen dị hợp tử về cả 2 cặp gen.

IV. Ở F₃, số cây có kiểu gen dị hợp tử về 1 trong 2 cặp gen chiếm tỉ lệ 3/64.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 116: Một loài thực vật, xét 3 cặp gen nằm trên 2 cặp nhiễm sắc thể; mỗi gen quy định một tính trạng, mỗi gen đều có 2 alen và các alen trội là trội hoàn toàn. Cho hai cây đều có kiểu hình trội về cả 3 tính trạng (P) giao phấn với nhau, thu được F₁ có 1% số cây mang kiểu hình lặn về cả 3 tính trạng. Cho biết không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

I. Ở F₁, tỉ lệ cây đồng hợp tử về cả 3 cặp gen bằng tỉ lệ cây dị hợp tử về cả 3 cặp gen.

II. Ở F₁, có 13 loại kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 trong 3 tính trạng.

III. Nếu hai cây ở P có kiểu gen khác nhau thì đã xảy ra hoán vị gen với tần số 40%.

IV. Ở F₁, có 18,5% số cây mang kiểu hình trội về 1 trong 3 tính trạng.

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 117: Một loài thực vật giao phấn ngẫu nhiên có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội 2n = 6. Xét 3 cặp gen A, a; B, b; D, d nằm trên 3 cặp nhiễm sắc thể, mỗi gen quy định một tính trạng và các alen trội là trội hoàn toàn. Giả sử do đột biến, trong loài đã xuất hiện các dạng thể ba tương ứng với các cặp nhiễm sắc thể và các thể ba này đều có sức sống và khả năng sinh sản. Cho biết không xảy ra các dạng đột biến khác. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

I. Ở loài này có tối đa 42 loại kiểu gen.

II. Ở loài này, các cây mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng có tối đa 20 loại kiểu gen.

III. Ở loài này, các thể ba có tối đa 33 loại kiểu gen.

IV. Ở loài này, các cây mang kiểu hình lặn về 1 trong 3 tính trạng có tối đa 18 loại kiểu gen.

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 118: Một loài thực vật, cho cây hoa đỏ (P) tự thụ phấn được F₁ gồm 56,25% cây hoa đỏ, 18,75% cây hoa hồng, 18,75% cây hoa vàng, 6,25% cây hoa trắng. Lai phân tích cây hoa đỏ dị hợp tử về 2 cặp gen ở F₁, thu được F_a. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

I. F₁ có 6 loại kiểu gen quy định kiểu hình hoa đỏ.

II. Các cây hoa đỏ F₁ giảm phân đều cho 4 loại giao tử với tỉ lệ bằng nhau.

III. F_a có số cây hoa vàng chiếm tỉ lệ 25%.

IV. F_a có số cây hoa đỏ chiếm tỉ lệ lớn nhất.

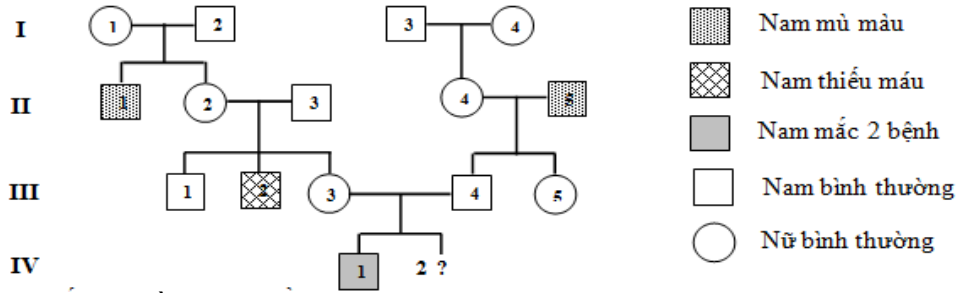
A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 119: Gen gây 2 bệnh di truyền ở người gồm thiếu máu và mù màu đỏ- lục đều nằm trên nhiễm sắc thể X vùng không tương đồng. Phả hệ dưới đây cho thấy một gia đình biểu hiện cả 2 bệnh này. Giả thiết không có đột biến mới liên quan đến cả hai bệnh này trong gia đình.



Có 4 kết luận rút ra từ sơ đồ trên:

- (1) Người II-2 có kiểu gen dị hợp tử về cả hai bệnh.
- (2) Có ít nhất 2 người mang tái tổ hợp do trao đổi chéo trong giảm phân.
- (3) Nếu IV-2 chưa sinh, mang hội chứng Klinefelter (XXY) đồng thời bị bệnh mù màu thì lỗi không phân ly chắc chắn đã xảy ra ở giảm phân I trong quá trình hình thành trứng.
- (4) Cá thể III- 5 lập gia đình với một người đàn ông đến từ quần thể có tần số alen mù màu là 1% thì xác suất sinh con đầu lòng là con gái và mắc bệnh mù màu chiếm tỉ lệ 0,5%.

Có bao nhiêu kết luận **đúng**?

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 120: Một loài động vật, xét 2 cặp gen cùng nằm trên 1 cặp nhiễm sắc thể thường; mỗi gen quy định một tính trạng, mỗi gen đều có 2 alen và các alen trội là trội hoàn toàn. Biết rằng không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiêu dự đoán sau đây **đúng**?

- I. Lai hai cá thể với nhau có thể thu được đời con gồm toàn cá thể dị hợp tử về 1 cặp gen.
- II. Lai hai cá thể với nhau có thể thu được đời con có 5 loại kiểu gen.
- III. Cho cơ thể dị hợp tử về 2 cặp gen lai với cơ thể dị hợp tử về 1 cặp gen, thu được đời con có số cá thể dị hợp tử về 2 cặp gen chiếm 25%.
- IV. Lai hai cá thể với nhau có thể thu được đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 3 : 1.

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

----- **HẾT** -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Mã đề: 124

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				
	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				